

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HS-ST  
Ngày 28-09-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Công Tồn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thanh Cường

Bà Tô Thị Lành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 09 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh V**, tên gọi khác: Bo, sinh 1987 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 01, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh G, sinh năm 1960 và bà Lý Thị H, sinh năm 1965; có vợ tên Khuru Mỹ T, sinh năm 1990 và có 02 người con, sinh năm 2014 và sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Phan Thanh V bị tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến ngày 04-6-2020, bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

**- Người tham gia tố tụng khác:**

1. Người làm chứng: Bà Lý thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 01, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Người chứng kiến: Ông Hồ Ngọc D, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 04, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Phan Thanh V là người có sử dụng ma túy. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, V biết được đối tượng tên T1 là người bán ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 26/5/2020, V đi bộ từ nhà đến khu vực ngã tư đường Phan Đình Giót và đường Cách mạng tháng Tám, thuộc tổ 04, phường H, thành phố P thì gặp T1. Tại đây, V đã mua 01 gói ma túy đá và 02 gói Heroine của T1 với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V cất vào túi quần rồi mang về nhà sử dụng một ít ma túy đá. Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 26/5/2020, V đem toàn bộ số ma túy có trong túi quần đi bộ đến đường Phan Đình Giót để mua cơm, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku, phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai và Công an phường Hoa Lư phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc bên trong các gói này đều chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng và 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model TA-1174, kèm sim số.

*b) Về các vấn đề khác của vụ án:*

Tại Bản Kết luận giám định số 453/KLGD ngày 04/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

*“1. Chất màu trắng, dạng cục, bột trong 02 (hai) gói giấy bạc, trong bì thư niêm phong, gửi giám định là **ma túy**, loại **Heroine**, tổng khối lượng **0,2684 gam**.*

*2. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,0731 gam**”*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 453/KLGD, ngày 04-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với chất ma túy loại Heroine và Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 453/PC09 ngày 04/6/2020, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model TA-1174, kèm sim số, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo Phan Thanh V nên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với đối tượng tên T1 mà bị cáo Phan Thanh V khai là người đã bán ma túy cho Việt vào ngày 26/5/2020. Quá trình điều tra do V không biết rõ họ tên, lai lịch của T1, Công an phường Hoa Lư đã xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng T1, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với dụng cụ mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy, do đã bị bỏ trên đường đi mua cơm bị cáo đã vứt xuống suối nước Hội Phú, nên không thu giữ được.

*c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Bản cáo trạng số 143/CT-VKS, ngày 08-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phan Thanh V về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Phan Thanh V; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh V mức án từ **01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 453/PC09 ngày 04-6-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu xanh, model TA-1174, kèm sim số.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phan Thanh V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Thanh V không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Phan Thanh V nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi đã vi phạm pháp luật, bị cáo vi phạm lần đầu mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thanh V là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Lúc 10 giờ ngày 26/5/2020, tại đoạn đường Phan Đình Giót sau khách sạn Pleiku Palace thuộc tổ

04, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Phan Thanh V đang tàng trữ 0,2684 gam ma túy loại Heroine và 0,0731 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Heroine và Methamphetamine là các chất ma túy nằm trong danh mục I, II được ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ về quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ các chất ma túy này phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Do đó, Hành vi tàng trữ 0,2684 gam ma túy loại Heroine và 0,0731 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, do bị cáo Phan Thanh V thực hiện như đã nêu trên, đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ các chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,2684gam và chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0731gam và được quy định trong cùng một điểm tại các khoản của Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, vì vậy áp dụng quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heroine, Methamphetamine là **0,3415gam**, tương đương khối lượng Heroine hoặc Methamphetamine được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên thuộc trường hợp quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Thanh V đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Phan Thanh V là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Bị cáo Phan Thanh V là người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người có sử dụng ma túy, biết được tác hại của ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác; nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã cố ý cất giữ 0,2684gam chất ma túy loại Heroine và 0,0731gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng trong tình hình tội phạm ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, nên cần áp

dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với đối tượng tên T1 mà bị cáo Phan Thanh V khai là người đã bán ma túy cho Việt vào ngày 26/5/2020. Quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ họ tên, lai lịch của T1 cũng như qua việc xác minh tại Công an phường Hoa Lư chưa xác định được đối tượng T1, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để điều tra, xử lý, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 453/PC09 ngày 04-6-2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model TA-1174, kèm sim số, qua điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[13] Đối với dụng cụ mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy, do đã bị bỏ trên đường đi mua cơm bị cáo đã vứt xuống suối nước Hội Phú, nên không thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh V **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26 tháng 5 năm 2020).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 453/PC09 ngày 04-6-2020 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai;

- Trả lại cho bị cáo Phan Thanh V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, model TA-1174, kèm sim số (mặt ngoài sim số có dãy số 8984048000075437966, điện thoại cũ đã qua sử dụng).

*(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thanh V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Phan Công Tồn**